

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-PT

Ngày: 02-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Chiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình;

Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Lê Thị T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 09-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo: **Lê Thị T**, sinh năm: 1974 tại: tỉnh Thanh Hoá; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú hiện nay: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nữ; con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1948, mẹ bà: Đỗ Thị T2, sinh năm 1952; Chồng: Hàn Văn K, sinh năm 1972; Có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T từ ngày 21-9-2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị T: Luật sư Lê Thị Kiều D – Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H thuộc Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1975; trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23-4-2023, Lê Thị T có tổ chức đám cưới cho con gái của T. Sau đám cưới thì T nghe người khác nói lại là chị Phạm Thị H1 nói T đã giấu ghế inox của cơ sở cho thuê rạp cưới nên giữa T và chị H1 đã xảy ra mâu thuẫn. Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 21-5-2023, biết chị H1 thường đến quán nước và bán tạp hóa tên “Xe đạp ơi” thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, để uống cà phê nên T lấy 01 cái chày bằng gỗ dùng để giã hạt tiêu, kích thước dài 21,5cm, đầu lớn nhất có đường kính 04,50cm, đầu nhỏ nhất có đường kính 03,50cm mang theo trong người đi đến quán tìm để đánh chị H1. Tại đây, giữa T và chị H1 đã xảy ra gây gỗ với nhau, T đứng đối diện với chị H1 tay phải cầm cái chày đánh theo hướng ngang từ trái qua phải trúng vùng trán bên phải của chị H1, sau đó T đánh tiếp cái thứ hai thì chị H1 dùng tay phải đang cầm điện thoại di động, nhãn hiệu S1 A03S đưa lên đỡ nên trúng vào điện thoại rơi xuống đất gây hư hỏng, cái chày gỗ bị trượt trúng vào vùng môi dưới của chị H1 gây chảy máu, làm chị H1 té xuống nền xi măng. T và chị H1 tiếp tục giằng co trên nền xi măng và được những người xung quanh can ngăn, T cầm cái chày gỗ bỏ về nhà, còn chị H1 được người nhà đưa đi sơ cứu tại Trạm y tế xã T, huyện T, sau đó tiếp tục đến tại Bệnh viện Đ tại thị xã H, tỉnh Tây Ninh để điều trị.

Ngày 26-6-2023 và ngày 20-9-2023, chị H1 có đơn yêu cầu giám định thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 211/KLTTCT-TTPYTN ngày 05-9-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với Phạm Thị H1, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 03%; Thương tích phù hợp do vật tày gây ra; Cơ chế hình thành thương tích trực tiếp.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG ngày 26-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 màn hình cảm ứng chiếc điện thoại di động S1 A03S thời điểm ngày 21-5-2023 trị giá là 483.000 đồng và 01 vỏ chiếc điện thoại di động S1 A03S thời điểm ngày 21-5-2023 trị giá là 183.000 đồng. Tổng trị giá là 666.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị H1 yêu cầu Lê Thị T bồi thường chi phí điều trị vết thương với số tiền 50.032.000 đồng và bồi thường điện thoại bị hư số tiền 3.500.000 đồng. T chưa bồi thường.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 09-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (S) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành.

Buộc bị cáo Lê Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Thị H1 tổng cộng các khoản là: 15.698.000 đồng khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng bị cáo T nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các Biên lai thu tiền số 0003019 ngày 27-12-2023; Biên lai thu tiền số 0003021 ngày 02-01-2024. Bị cáo Lê Thị T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Phạm Thị Hằng số tiền 698.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành, các biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17-01-2024, bị cáo Lê Thị T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

Ngày 22-01-2024, bị hại chị Phạm Thị H1 làm đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét chuyển tội danh xử bị cáo T về tội “giết người” và buộc bị cáo T bồi thường thêm 14.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T và bị hại H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại H1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo T 06 tháng tù cho hưởng án treo, ghi nhận bị cáo T chấp nhận bồi thường cho bị hại Hằng số tiền 14.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo T – Luật sư Lê Thị Kiều D trình bày: Do nhận thức được hành vi của mình là sai, bị cáo T thật sự ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại và tại phiên tòa phúc thẩm tiếp tục đồng ý bồi thường số tiền bị hại yêu cầu là 14.000.000 đồng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo để tự cải tạo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo T không tranh luận.

Bị hại H1 trình bày: Không đồng ý cho bị cáo T được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo thấy mình sai mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện tự cải tạo và trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát, luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến bị hại, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, bị cáo và bị hại làm đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Ngày 21-5-2023, tại quán nước và bán tạp hóa tên “Xe đạp ơi” thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, do có mâu thuẫn với nhau trước đó nên Lê Thị T đã dùng cây chày bằng gỗ là hung khí nguy hiểm, đánh chị Phạm Thị H1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể gây nên hiện tại là 03%. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại; gia đình bị cáo có công với Cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án án 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo:

[4.1] Kháng cáo của bị hại H1:

Bị hại H1 kháng cáo cho rằng bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm, đánh nhiều cái, liên tục vào đầu chị, vừa đánh bị cáo T vừa nói “đánh cho mày chết”, bị cáo T thực hiện tội phạm đến cùng và chỉ dừng lại khi được mọi người can ngăn nên hành vi của bị cáo T có dấu hiệu tội giết người. Ngoài ra, chị H1 còn yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền mất thu nhập là 14.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cách cư xử, giao tiếp với nhau mà bị cáo T và bị hại H1 xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho nhau. Nguyên nhân chính cũng có phần bị hại H1 bịa chuyện nói xấu gia đình bị cáo T; do vậy người bị hại cũng có lỗi.

Bị hại H1 cho rằng bị cáo T đánh nhiều cái, liên tục vào đầu, vừa đánh bị cáo T vừa nói “đánh cho mày chết” nhưng qua xem xét Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 01-8-2023 của bị hại H1 có 01 vết sẹo đã liền tại vùng trán bên phải, kích thước (03 cm x 0,3cm) chị H1 khai vết thương trên do bị cáo T gây ra. Ngoài ra không còn dấu vết nào khác. Và những người có mặt tại quán “Xe đạp ơi” khi xảy ra sự việc không ai nghe bị cáo T nói “đánh cho mày chết”. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra,... thì hành vi của bị cáo T thực hiện đối với bị hại H1 phạm về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về kháng cáo yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền mất thu nhập là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T chấp nhận bồi thường nên ghi nhận.

[4.2] Kháng cáo của bị cáo T:

Xét kháng cáo của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội cũng có phần lỗi của người bị hại. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng,

có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; nếu không bắt bị cáo đi chấp hành án thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Căn cứ quy định tại Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về địa phương để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại H1, sửa bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo T phải chịu án phí theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị T và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Thị H1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 09-01-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là (02-4-2024).

Giao bị cáo Lê Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Thị T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Thị H1 tổng cộng các khoản là: 29.698.000 (hai mươi chín triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn)

đồng khấu trừ số tiền 15.698.000 (Mười lăm triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn) đồng bị cáo T nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo các Biên lai thu tiền số 0003019 ngày 27-12-2023; Biên lai thu tiền số 0003021 ngày 02-01-2024; Biên lai thu tiền số 0002861 ngày 27-02-2024. Bị cáo Lê Thị T có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho bị hại Phạm Thị Hằng số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thị T phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo T đã nộp 500.000 đồng án phí theo biên lai thu số 0002861 ngày 27-02-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị T không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- CC THADS. huyện Tân Châu;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Hữu Chiến